BM09/QT10
Lần ban hành: 01

DANH MỤC KIỂM TRA

INSPECTION CHECKLIST

Tiêu chuẩn nghiệm thu TCVN 5593 : 1991

(Các chi tiết khác, xin tham khảo Tiêu chuẩn tương ứng)

Hạng mục/*Item:* **CÔNG TÁC LÁT / TILING**

Công trường/*Project:* .....

Khu vực/*Area:* .....

STT ***No***	***HẠNG MỤC*** ***Item***	**MÃ SỐ** ***Code***	**SAI SỐ** ***Tolerance***	**VỊ TRÍ 1/** ***Location 1***			**VỊ TRÍ 2/** ***Location 2***			**VỊ TRÍ 3/** ***Location 3***			**VỊ TRÍ 4/** ***Location 4***			**GHI CHÚ**
				K.quả	Ngày	Ký	K.quả	Ngày	Ký	K.quả	Ngày	Ký	K.quả	Ngày	Ký	
1	**Độ gồ ghề mặt nền (kiểm tra bằng thước dài 2m)**	**8.1.1**	20 mm													
2	Sai lệch mặt nền với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã địnhcho ghép	*8.1.2*														
	- So với kích thước tương ứng của phòng		0,2%													
	Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên		50 mm													
3	- Sai số lớp lót bằng cát, sỏi, xỉ, đá dăm, đất sét, đá cuội đầm.	8.2.1.1														
4	Sai số lớp lót bằng bêtông	*8.2.1.2*	*+/- 10 mm*													
5	Sai lệch của bề mặt lớp lót so với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã định:	8.2.2														
	- So với kích thước tương ứng của phòng		0,2%													
	- Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên		50 mm													
6	Sai số bề mặt lớp đệm so với mặt phẳng của thước kiểm tra dài 2m (hoặc thước mẫu)															

	- Khi lát mặt bằng chất dẻo (dạng tấm hoặc cuộn)	8.3.1.1	2 mm													
	- Khi lát bằng vật liệu xây dựng, tấm khác và bằng gạch có lớp giữ bằng mát-tít, khi lát lớp gạch thủy tinh.	8.3.1.2	3 mm													
7	Sai số bề mặt lớp đệm so với mặt phẳng ngang hoặc với độ dốc đã quy định cho phép:	*8.3.2*														
	- So với kích thước tương ứng của phòng		0,2 %													
	- Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên		50 mm													
8	Sai lệch của lớp phủ mặt so với mặt phẳng ngang hoặc so với độ dốc quy định:	8.4.1														
	- So với kích thước tương ứng của phòng		0,2 %													
	- Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên		50 mm													
9	- Độ hụt giữa lớp phủ mặt với các kết cấu viền quanh sàn	8.4.2	2 mm													
10	Giữa gờ chân tường và lớp phủ mặt hay tường không có khẽ nứt, nứt nẻ và khe hở.	8.4.3	Không nứt & có khe hở													
11	Sai lệch về chiều dày lớp phủ mặt so với thiết kế ở một vài chỗ (kiểm tra trong quy trình thi công)	8.4.4	10 %													
12	- Sai số cho phép của mặt phủ so với mặt phẳng kiểm tra dài 2m (hoặc thước mẫu):															

	- Mặt phủ sỏi và xỉ	8.4.5.1	10 mm													
	- Mặt phủ đá dăm tẩm bitum	8.4.5.2	10 mm													
	- Mặt phủ đất dầm	8.4.5.3	10 mm													
	- Mặt phủ bê tông xi măng cát	8.4.5.4	4 mm													
	- Mặt phủ bêtông chịu nhiệt, chịu axít	8.4.5.5	4 mm													
	- Mặt phủ bêtông atphan và bêtông hắc ín	8.4.5.6	6 mm													
	- Mặt phủ bằng chất dẻo (dạng tấm, cuộn)	8.4.5.7	2 mm													
13	Sai số của mặt lát so với mặt phẳng kiểm tra bằng thước ni vô dài 2m:															
	- Lát đá gia công	8.6.2.1	10 mm													
	- Lát gạch	8.6.2.1	6 mm													
14	Độ gồ ghề giữa 2 viên cách nhau trên mặt lát:															
	- Lát đá gia công	8.6.2.2	3 mm													
	- Lát gạch	8.6.2.2	2 mm													
15	*Độ lún của mặt lát trên lớp lót mát – tít, bitum, chịu tải trọng tận trung 200kg (tiết diện nén: 30 x 30, thời gian nén: 40 giờ)*	8.6.2.3	1,5 mm													
	Đồng thời mát – tít không được đùn lên mặt lát qua các mạch															
16	Sai số giữa 2 hàng lát so với hướng thẳng trong khoảng 10m chiều dài của hàng	8.6.2.4	10 mm													
17	Tấm lát bị gãy góc, nứt nẻ, bị bong	8.6.2.5	Khôngcho phép													

18	Sai số cho phép đối với mặt lát bằng các tấm quy định:															
	- Sai số cho phép mặt lát đối với mặt phẳng kiểm tra bằng thước dài 2m	8.6.3.1	4 mm													
19	Độ gồ ghề giữa 2 tấm lát cách nhau	8.6.3.2	2 mm													
20	Lêch mạch so với đường thẳng trên đoạn thẳng 10m	8.6.3.3	10 mm													
21	Sai lệch về mặt lát so với phương ngang hoặc độ dốc quy định:	8.6.3.4														
	- So với kích thước tương ứng của phòng		0,2 %													
	Khi phòng có chiều rộng hay dài 25m trở lên		50 mm													
22	Chiều dày mạch lát lớn nhất:	8.6.3.5														
	- Kích thước tấm nhỏ hơn hoặc bằng 200 mm		2 mm													
	- Kích thước tấm lớn hơn 200 mm		3 mm													

Ghi chú:

- Kiểm tra lần 1: Đạt: **X** Vị trí 1: .....
  Không đạt: **O** Vị trí 2: .....
- Kiểm tra lần 2: Đạt: ⊗ Vị trí 3: .....
  Vị trí 4: .....

CHT CT/*Site Manager*